Mỗi người đều tìm ra cho mình những lý lẽ để tiếp tục tranh đấu, mỗi người đều tự đặt ra cho mình một thời hạn: chứng kiến một đứa cháu chào đời, cầm cự tới mùa xuân để được ngắm hoa anh đào nở một lần nữa, hi vọng vào phút chót giảng hoà được với ai đó mình yêu thương, nhưng đã có lúc trót làm họ tổn thương. Đôi khi, ta làm được. Nhưng thường thì cuộc đời quá chó má và ta phải bỏ mạng.

Anh biết tình yêu có thể lấy mạng người. Anh biết tình cảm cũng có thể gây chết chóc. Nhưng anh quá quý trọng cuộc sống này nên không thể bảo lãnh cho một hành động nhằm kết thúc nó, ngay cả khi chân trời dường như bị che lấp.

Hãy bảo trọng nhé, Lisa.

Hãy níu kéo cuộc sống.

Và tự nhủ mình rằng bánh xe đang quay nhanh.

Arthur.

3.

Khi tôi tới trước cửa nhà ông Sullivan thì đã gần 11 giờ sáng. Tôi đã khá dềnh dàng ở nhà Lisa: tắm táp xong, tôi đã hồi sức nhờ ngốn ngấu nửa gói Corn Pops, tôi lục trong tủ quần áo của cô để tìm một thứ trang phục khả dĩ thay thế được cho bộ vest. Thứ đồ duy nhất vừa vặn mà tôi tìm thấy là một chiếc áo phao màu hồng rực rỡ khiến tôi trông đần thối: giống hệt nhân vật nhiều ngấn quảng cáo cho hãng lốp Michelin vừa rơi vào một thùng sơn màu dâu rừng. Trong túi không còn đồng nào nên tôi chọn đi lậu vé tuyến tàu điện ngầm số 1. Một quãng đường dài bất tận xuôi từ bến Morningside Heights xuống tận bến phố Christopher – quảng trường Sheridan.

- Mở cửa cho cháu vào đi, ông Sullivan! Tôi lớn tiếng gọi trong lúc gõ cửa bằng vòng gõ hình đầu sư tử.

Không nghe bất kì lời đáp nào, ngoại trừ lời cảnh báo của bà hàng xóm nhà kế bên đang đứng cạnh cửa sổ:

- Cậu thôi cái kiểu gọi váng lên như thế đi!

- Cháu xin lỗi, thưa bà. Cháu tìm ông nội cháu. Ông không có nhà hay sao thế ạ?

- Ta nghe thấy ông ấy đi khỏi từ một giờ trước rồi. Buổi sáng ông ấy thường ra công viên dạo.

Tôi cảm ơn bà hàng xóm rồi đến lượt mình tiến ra công viên Washington. Tôi lang thang suốt nhiều phút quanh vòm cung bằng đá cẩm thạch, đài phun nước và những băng ghế công cộng bằng gang đúc mà không thể tìm ra ông Sullivan.

Cuối cùng tôi thấy ông ở phía sau công viên, trong khu vực có những cây nhỏ bao quanh đám người chơi cờ. Ních trên người chiếc áo vest chất liệu da lộn dày cộp, đầu được bảo vệ bởi chiếc mũ bê rê vải tweed, ông đang ngồi sau chiếc bàn đá chơi cờ chớp với mức cược năm đô với một cậu sinh viên người châu Á.

- Để ta chơi cho xong ván đã nào, nhóc, ông lên tiếng khi đoán ra sự hiện diện của tôi mà thậm chí còn không buồn ngước mắt nhìn lên.

Giận điên người, tôi lại gần bàn cờ và, bằng một động tác nhanh gọn, hất nó xuống đất khiến các quân cờ văng tung toé. Cậu sinh viên tranh thủ lúc lộn xộn để vơ lấy hai tờ tiền nằm lăn lóc trên bàn rồi thận trọng cuốn gói.

- Cậu làm ta mất năm đô rồi đấy, ông nội thở dài, rốt cuộc cũng nhìn vào tôi.

- Cháu cóc cần quan tâm chuyện đó, tôi đáp rồi ngồi xuống chỗ đối diện ông.

Một nụ cười mím chi khiến gương mặt ông bừng sáng.

- Chiếc áo của cậu, quả không tệ chút nào… Màu hồng hợp với cậu phết đấy chứ.

Lần này, tôi đành lòng giơ ngón tay thối về phía ông.

- Ta cũng vậy, rất vui khi gặp cậu, ông Sullivan đáp rồi gãi gãi chòm râu.

Tôi cố gắng trấn tĩnh.

- Cháu vừa tỉnh dậy trong tàu điện ngầm lúc 5 giờ sáng nay, lũ khốn đã dần cho cháu một trận nhừ tử, lột sạch của cháu cả giấy tờ, đồng hồ đeo tay lẫn…

- Đồng hồ đeo tay của ta, ông ngắt lời tôi.

- Ông có muốn nhận lấy nắm đấm của cháu vào giữa mặt không?

- Ta chỉ đùa chút thôi mà…

Ông giơ bàn tay lên để thu hút sự chú ý của một người bán hàng rong đang đẩy xe bánh vừng xoắn rồi gọi hai cốc cà phê.

- Nó là một trong những bad trips, ông giải thích rồi chìa cho tôi một trong hai chiếc cốc giấy. Nơi chốn cậu sẽ thức dậy luôn là điều bất ngờ, hoặc hay ho hoặc dở tệ. Buổi sáng này thì trong một toa tàu điện ngầm, buổi sáng khác lại trong gường của Jane Russell…

- Jane Russell ấy hả? Lúc này bà ấy hẳn đã ở tuổi tám mươi rồi…

- Ta dám chắc rằng bà ấy vẫn còn vô cùng xinh đẹp.

Tôi nhún vai vẻ chán nản.

- Tốt thôi, nếu ông không phiền thì để lần khác chúng ta sẽ bàn tiếp chuyện đó. Còn giờ thì điều cháu muốn là những câu trả lời.

- Câu hỏi của cậu là gì?

- Cháu có nhiều câu hỏi lắm. Và câu đầu tiên là thế này: ông đã làm gì trong hai mươi tư năm xuyên suốt chuyến đi vĩ đại của đời mình? Ông đã làm gì từ năm 1954 đến năm 1978?

4.

Ông Sullivan thổi vào hai bàn tay để sưởi ấm rồi nhướng mày

- Lần cuối cùng chúng ta chuyện trò, ta đã dừng câu chuyện của mình ở đoạn nào ấy nhỉ?

- Năm 1956. Ông vừa thức dậy ở băng ghế sau một chiếc taxi, bên cạnh một phụ nữ.

Ông gật đầu, lục túi trong áo vest lấy ra chiếc ví rồi rút từ ví ra một tấm ảnh ố vàng nhàu nhĩ.

- Người phụ nữ ấy tên là Sarah Stuart. Bấy giờ cô ấy hai mươi sáu tuổi. Cô ấy vừa tốt nghiệp trường Y và làm bác sĩ dịch tễ học ở văn phòng đặt tại New York của Tổ chức Y tế thế giới.

Ông chìa cho tôi xem bức ảnh chụp một cô gái mặc áo blu trắng đang tạo dáng trong một nơi hẳn là phòng thí nghiệm y khoa. Gương mặt rạng ngời, sống mũi thanh tú, ánh mắt long lanh khuất sau một lọn tóc phong cách hệt như Veronica Lake: cô gái xinh đẹp, vóc dáng quyến rũ và hứa hẹn một cá tính mạnh mẽ.

- Một mối tình sét đánh, đột ngột và triệt để đã nảy sinh giữa chúng ta: một sức hấp dẫn qua lại về cả thể xác lẫn trí tuệ mà ta chưa từng biết đến. Ta đã làm quen với cô ấy vào năm 1956, rồi năm 1957 ta tìm cách gặp lại cô ấy. Năm thứ ba, tức là 1958, rốt cuộc ta cũng thú thật với cô ấy về hoàn cảnh của mình.

Ông vớ lấy điếu thuốc gài sau tai rồi châm bằng bật lửa zippo.

- Số phận thật tàn nhẫn phải không? Ông buồn bã nói. Rốt cuộc nó cũng cho ta gặp được một tâm hồn đồng điệu, nhưng lại trong hoàn cảnh ngặt nghèo khiến ta không thể yêu cô ấy được

- Vậy hai người đã làm thế nào?

- Bọn ta vẫn cứ yêu nhau.

Ông lại nhả một bụm khói mà cái lạnh làm cho hiển hiện vài giây trong không trung trước khi tan đi.

- Bất chấp mọi khó khăn trở ngại, Sarah và ta vẫn yêu nhau suốt hơn hai chục năm, đến năm 1965, chúng ta thậm chí còn may mắn sinh được một đứa con: Anna bé bỏng.

Bầu trời công viên bỗng lặng ngắt. Cặp mắt sáng long lanh, ông Sullivan nhìn đăm đăm qua vai tôi cảnh lũ trẻ đang chơi đùa quanh một cầu trượt. Vì im lặng cứ kéo dài mãi nên tôi đành lên tiếng:

- Làm thế nào để duy trì mối quan hệ với một người trong khi chỉ gặp người ấy mỗi năm một lần?

- Ta không hề nói chuyện ấy dễ dàng, ngược lại là đằng khác, nó vô cùng khủng khiếp và đau xót: cho ta, cho cô ấy, cho con gái của bọn ta. Nó vừa khủng khiếp nhưng cùng lúc lại rất kì diệu. Sarah là người phụ nữ ta vẫn hằng mong đợi. Người mà ta từng tìm kiếm nhưng không thấy từ khi đến tuổi biết yêu.

Tôi gãi đầu vẻ nghi hoặc.

- Thế còn bà ấy? Làm thế nào bà ấy có thể chấp nhận sống trong một hoàn cảnh như vậy?

- Cứ cho là cô ấy đã quen dần. Sarah là một phụ nữ phóng khoáng, tự chủ, hơi ngỗ nghịch: một người cổ xuý nữ quyền không hề muốn đèo bòng thêm một gã chồng.

Hút gần hết điếu thuốc, ông rút từ bao ra một điếu khác rồi dùng đầu mẩu điếu kia châm nối.

- Sarah cũng là chiến sĩ. Cô ấy là thành viên của một nhóm gồm khoảng hai chục nữ bác sĩ, nhóm Wave Collectivec, hồi thập niên 1960 họ thường tiến hành phá thai lậu trên cả nước. Ta ngưỡng mộ hành động của cô ấy. Đó là một thời kì khác: nhiều phụ nữ yếu đuối thấy cuộc đời họ bị phá hỏng bởi một cái thai không mong muốn.

Một lần nữa, ông lại rít hơi thuốc dài trong lúc quan sát lũ trẻ đằng sau tôi. Đôi mắt nhìn xa xăm, nhoà đi bởi nỗi tiếc nhớ, ông thổ lộ:

- Hai mươi tư năm đó đã trôi qua như một cái chớp mi. Một phần tư thế kỉ rút lại còn vài ngày lại chính là những ngày sâu đậm nhất đời ta. Ta hạnh phúc. Dù cho thật đau đớn khi chỉ được nhìn thấy họ mỗi năm một lần, Sarah và Anna vẫn khiến ta đầy sức sống hơi bao giờ hết.

- Tại sao nãy giờ ông toàn dùng thời quá khứ vậy?

Tôi thấy nét mặt ông bỗng nhiên ủ rũ. Bị nhấn chìm trong cảm xúc, giọng ông nghẹn lại:

- Bởi vì cả hai mẹ con cô ấy đều đã mất rồi.

5.

Gió bỗng nổi lên quét qua quảng trường nhỏ, cuốn tung những đám bụi rồi thổi cho bay tứ tán những đống lá khô mà một nhóm thợ làm vườn vừa gom lại.

Ông Sullivan đã rời cái bàn bê tông. Trong khi thu nhặt những quân cờ rơi vung vãi trên mặt đất để xếp chúng lên bàn cờ, tôi nhìn thấy ông băng qua công viên bằng những bước đi thẫn thờ.

- Này! Đợi cháu đã nào, khỉ thật!

Tôi quyết định bám theo ông từ xa.

Tôi cứ nghĩ ông sẽ về nhà, nhưng thay vì ngược lên phố MacDougal về phía Bắc thì ông lại băng qua đại lộ Americas rồi tiến vào phố Cornelia, một con phố hẹp, điển hình cho khu Greenwich Village, hai bên trồng nhiều cây to trụi lá canh gác trước những toà nhà gạch xây cùng những nhà hàng nhỏ.

Khi tới ngã tư phố Bleecker, ông Sullivan đẩy cửa vào bar Cornelia Oyster, với một quầy bày các loại sò ốc như tôi biết có đến hàng chục nơi như vậy ở New England, nhưng hiếm khi thấy ở Manhattan.

Tôi theo bước ông vào nhà hàng. Khi đã vào đến bên trong, tôi nhìn thấy ông đang ngồi trên một chiếc ghế quầy bar. Ông cũng đã thấy tôi nên giơ tay vẫy vào ngồi cạnh.

- Cháu xin lỗi, tôi mở lời.

Ông nhún vai.

- Cậu chẳng có lỗi gì hết, nhóc ạ. Rủi thay là hôm nay lại đến lượt cậu trở thành nạn nhân của trò khốn nạn này.

Sau khi mải miết đọc thực đơn, ông gọi đồ luôn cho hai ông cháu: một khay hàu lớn cùng một chai Pouillyfuisse.

Anh chàng bồi bàn đứng sau quầy bar khéo léo rót cho chúng tôi hai li vang trắng. Ông Sullivan uống một hơi cạn ly của mình rồi yêu cầu rót thêm. Tôi chờ cho ông nhấp thêm một ngụm nữa rồi mới hỏi:

- Sau chuyến đi thứ hai tư sẽ xảy ra chuyện gì ạ?

Ông nhìn chòng chọc vào mặt tôi vẻ nhẫn nhịn

- Điều tuyệt vời nhất và điều tồi tệ nhất.

Người ta đặt trước mặt chúng tôi một khay đựng cả hàu dẹt lẫn hàu lõm. Ông Sullivan vắt nửa quả chanh lên phần hàu của mình. Ông hút một con nhuyễn thể rồi bắt đầu giải thích:

- Trước tiên là điều tuyệt vời nhất: thời gian lấy lại dòng chảy bình thường. Cậu không còn nhảy vọt từ năm này sang năm khác nữa. Cậu lấy lại vị trí của mình trên đời này, hệt như trước. Đó chính là tin tốt, ông vừa nói vừa vớ lấy một con hàu nữa.

Ông khiến tôi phải chờ đợi mòn mỏi.

- Thế còn tin xấu? tôi hối thúc ông.

- Cậu còn nhớ tấm biển đồng trong căn hầm của ngọn hải đăng chứ?

- Tấm biển đồng có khắc dòng chữ bằng tiếng Latin ấy ạ?

Ông gật đầu.

- Postquam viginti quattuor venti flaverint, nihil jam erit, ông ngâm nga. Sau hơi thổi của hai mươi tư ngọn gió, sẽ chẳng còn lại gì

- Thế thì sao ạ?

- Thì như vậy đó, lời nguyền thực sự của ngọn hải đăng: mọi thứ diễn ra như thể cậu chỉ sống qua những năm đó trong tâm tưởng. Không người nào mà cậu từng gặp trong quãng thời gian đó còn nhớ đến cậu. Tất cả những gì cậu đã vun đắp nên trong suốt hai mươi tư năm đó sẽ bị phá huỷ.

Ôn Sullivan nhận ra tôi chưa kịp hiểu mô tê gì cả. Ông liền nói rõ:

- Sau chuyến đi thứ hai mươi tư, ta đã thức dậy vào năm 1978. Về mặt địa lí, bấy giờ ta đã quay lại điểm xuất phát của chuyến đi: trong căn hầm nhỏ của ngọn hải đăng.

- Chỉ trừ có điều cửa căn hầm đó đã bị xây bít lại, tôi ngắt lời ông.

Ông gật đầu xác nhận.

- Ta đã mất một lúc mới hiểu ra mình đang ở đâu và ta ngỡ là mình phải bỏ xác lại đó. Nhưng thật may là có đống dụng cụ, thêm vào đó nền đất còn ẩm và tơi xốp. Ta đã lấy một cây cuốc và bắt đầu đào. Ta không biết đã đào trong bao lâu, có lẽ là mười tiếng đồng hồ, nhưng cuối cùng ta cũng thoát ra khỏi ngọn hải đăng. Ta tắm rửa bằng nước múc trong giếng rồi ăn trộm chiếc xe đạp của nhà hàng xóm ngay kế bên để tới ga Bourne, từ đó ta đáp chuyến tàu đâu tiên về New York.

Ông đặt chiếc dĩa ăn hàu xuống rồi lại ngừng nói. Rõ ràng là ông cảm thấy vừa khó khăn vừa đau đớn khi khơi lại những kí ức này.

- Thời đó, văn phòng của Tổ chức Y Tế thế giới đặt tại New York nằm trong khu Turtle Bay, gần trụ sở Liên Hiệp Quốc. Bấy giờ là 7 giờ tối. Ta đã đợi Sarah rời khỏi toà nhà, nhưng thay vì lao tới ôm ta như mọi lần chúng ta gặp lại nhau thì cô ấy lại nhìn ta như thể ta là một gã hoàn toàn xa lạ.

Hai mắt ông Sullivan mờ đi vì nước mắt. Âm sắc giọng nói cũng đổi khác.

- Ta đã bắt chuyện nhưng Sarah vẫn bước tiếp, gương mặt lạnh lùng làm như không quen biết gì ta. Thái độ đó khiến ta bất ổn hết sức, bởi chỉ nhìn ánh mắt cô ấy là ta biết cô ấy không nói dối. Ta cố nài, ta đã nhắc đến Anna, con gái bọn ta, đến tất cả những gì bọn ta đã trải qua suốt từng ấy năm. Vào khoảnh khắc ấy, ta tưởng rằng Sarah hẳn đã rủ lòng thương hại ta, bởi cô ấy dừng bước trên vỉa hè rồi thuận tình nói chuyện cùng ta. Nhưng không phải như với một người tình. Mà đúng hơn là như với một gã dở người…

Ông siết chặt nắm đấm trên mặt bàn.

- Cô ấy đã cho ta xem những bức ảnh cô ấy cất trong ví. Những tấm ảnh chụp chồng cô ấy, một bác sĩ người Mỹ gốc Phi, và ảnh chụp lũ con của cô ấy, một cặp sinh đôi người lai kháu khỉnh chừng mười tuổi. Ta sững sờ, điên dại vì giận dữ cũng như buồn nản.

Ông túm lấy vai tôi mà lắc rồi bắt đầu hét lên:

- Ta không thể chấp nhận việc đó, cậu có hiểu không? Ta đã cố gắng giải thích cho Sarah rằng toàn bộ việc đó đều là dối trá. Cô ấy hoảng sợ. Cô ấy chạy trốn nhưng ta đã giữ cô ấy lại. Ta ôm cô ấy chặt cứng để cô ấy lắng nghe ta. Ta bảo cô ấy rằng ta yêu cô ấy và ta sẽ tìm Anna. Cô ấy hét toáng lên, vùng vẫy. Để trốn ta, cô ấy bắt đầu chạy và băng qua phố… Đúng lúc đó, một chiếc xe hơi đi ngược chiều lao tới và đâm trúng cô ấy. Và Sarah… Sarah đã chết ngay tại chỗ. Xảy ra cơ sự ấy là tại ta…

Lần này, ông Sullivan đang khóc. Những giọt nước mắt to cộ giàn giụa trên má ông rồi rơi xuống đám vỏ hàu. Cơ thể rung lắc theo cơn buồn, ông nức nở:

- Ta chẳng còn bất cứ kí ức nào về chuyện xảy ra sau đó. Cú sốc không thể chịu đựng là đã gây ra cái chết cho người mình yêu khiến ta chìm vào cơn điên loạn. Khi tỉnh lại, ta đã bị nhốt vào bệnh viện Blackwell, mặc chiếc áo trói và bị tống cho đủ thứ thuốc.

Tôi đưa cho ông ly nước lạnh đã được mang ra khi chúng tôi vừa ngồi vào bàn, nhưng ông lờ cử chỉ ấy đi, muốn tự rót thêm rượu cho mình. Vừa uống xong ly nước, ông lại bám lấy cánh tay tôi.

- Cứ thử nghĩ tất cả những gì cậu sẽ gây dựng trong hai mươi năm tới đây chỉ là một toà lâu đài cát sẽ bị sóng đánh tan không cách nào cứu vãn được mà xem.

- Chính vì vậy mà ông đã xé lá thư cháu gửi cho Lisa sao?

Ông gật đầu.

- Ta đã có quyết định đúng đắn. Nhưng cuối cùng ta vẫn trao lại lá thư cho con bé, bởi bấy giờ tinh thần con bé suy sụp lắm mà ta nghĩ rằng lá thư của cậu có thể giúp cho con bé. Đó là một hành động yếu đuối mà ta sẽ không lặp lại lần nữa.

Hai bàn tay ông run rẩy. Ông nhìn thẳng vào mắt tôi.

- Cậu đã không may bị cuốn vào vòng xoáy quỷ quái này, vậy thì đừng lặp lại những sai lầm của ta nhé nhóc! Đừng kéo những người khác rơi theo cậu!

- Lịch sử có thể sẽ không lặp lại đâu, tôi cố gắng nói vậy như để tự thuyết phục mình.

Bây giờ ông Sullivan đứng đậy, chỉnh lại mũ rồi nói với tôi bằng giọng lạnh lùng:

- Tin ta đi, rồi sự thể cũng vậy cả thôi. Cậu đang chiến đấu đấu chống lại số phận. Đó là một cuộc chiến không cân sức và cậu đã cầm chắc phần thua.

6.

19 giờ

Một cơn mưa như trút nước ập xuống New York.

Hai tay xách hai túi đồ ăn, áo vest phủ trên đầu để che chắn khỏi cơn mưa nặng hạt, tôi băng qua đại lộ Amsterdam. Đến phố 109, tôi chạy ùa vào đại sảnh toà nhà nơi có căn hộ của Lisa. Tôi leo thang bộ lên tầng trên cùng, tìm thấy chìa khoá dưới thảm chùi chân rồi bước vào căn hộ đã dần trở nên thân thuộc.

- Chào chú mày, Remington.

Tôi bật cây đèn ở phòng ngoài rồi mang thực phẩm vào bếp. Phải một tiếng nữa Lisa mới về đến nhà nên tôi có đủ thời gian để nấu cho cô bữa ăn đúng như lời đã hứa.

Sau khi ông Sullivan thú nhận, rốt cuộc tôi đã tiễn ông về tận nhà. Tôi đã thay quần áo, đã lấy thêm một ít tiền, và nghe theo lời khuyên của ông nội, tôi đã dành một tiếng đồng hồ ghé qua chỗ “Stan Chuyên gia Sao chép”, một gã chuyên làm giả giấy tờ ở Alphabet City, để chụp bức ảnh cần thiết cho việc chế tấm hộ chiếu giả thay cho hộ chiếu thật mà tôi đã bị cướp mất.

Rồi tôi lang thang trong khu Manhattan, tinh thần ủ rũ. Tôi cảm thấy cô đơn muốn chết. Nếu những gì ông Sullivan kể cho tôi nghe là thật thì tôi chẳng còn tương lai cũng chẳng còn hi vọng gì nữa. Chân trời của tôi đã bị bít lại. Tôi bị kết án trở thành một thứ đồ chơi trong tay người múa rối, kẻ sắp cắt xén những năm tháng đẹp đẽ nhất của đời tôi thành vỏn vẹn ba tuần lễ.

Để khỏi suy sụp, tôi quyết định bấu víu vào những thứ đơn giản nhất. Tôi đã mua một cuốn sách dạy nấu ăn trong một hiệu sách thuộc khu SoHo rồi ghé qua tiệm Dean & DeLuca để tiếp tế cho tủ lạnh nhà Lisa.

- Tao có một bất ngờ dành cho chú mày đây! Tôi vừa nói vừa lấy từ túi ra một lon đồ hộp.

Tôi múc ra cho chú mèo ba thìa bánh cá rồi bày những thứ còn lại ra bàn: hai quả dứa Victoria, một bó vani, một thanh quế, hai quả chanh xanh, vài cánh hồi, một miếng lườn vịt, khoai tây, một hũ mật ong, hành tăm, một củ tỏi, một mớ mùi tây.

Tôi nhìn tất cả những nguyên liệu này với vẻ e sợ. Tôi vốn là tín đồ của các món bỏ lò vi sóng và các loại xa lát đóng gói sẵn. Có nghĩ tới nghĩ lui thì tôi cũng không nhớ ra lần nào mình từng nấu ăn trong đời. Tôi mở cuốn sách dạy nấu ăn đầu tiên ở trang “lườn vịt và khoai tây kiểu Sarlat” và cuốn thứ hai ở trang “carpaccio dứa”. Suốt một giờ đồng hồ, tôi cố gắng làm hết sức mình. Trước đó tôi còn bật radio để nghe hau háu tìm kiếm những mẩu tin tức thời sự mình đã bỏ lỡ (vụ khủng bố tàn phá Oklahoma City, O.J. Simpson bất ngờ được xử trắng án, thất bại của Bill Clinton trong việc cải cách hệ thống y tế…)

Trong lúc chuyển từ kênh phát thanh này sang kênh phát thanh khác, tôi còn nghe được những ca khúc thịnh hành lúc bấy giờ, phát hiện ra những nhóm nhạc chưa từng biết (Oasis trình bày bài Whatever), cũng như những tác phẩm mới của các nghệ sĩ tôi yêu thích (Streets of Philadephia của Bruce Springsteen, High Hopes của Pink Floyd…)

- Trong này thơm phức lên được! vừa đẩy cửa bước vào căn hộ Lisa đã reo lên.

Cô gãi gãi đầu chú mèo Remington rồi vào gặp tôi trong bếp. Người ướt rượt vì cơn mưa bên ngoài, cô cởi khăn quàng cùng áo khoác ra rồi vắt lên ghế.

Nụ cười trên môi, giọng nói vui vẻ hồn nhiên và ánh nhìn đắm đuối, cô kể cho tôi nghe chuyện trong ngày trong khi tôi nướng món lườn vịt ướp mật ong.

Như thể tôi đã trở thành một phần trong cuộc sống của cô bấy lâu nay.

Tôi không biết chính xác ông Sullivan đã kể cho cô nghe những gì về tôi, nhưng ông đã giúp tôi ghi điểm. Sự nhẹ nhõm, tuổi thanh xuân và vẻ vô tư lự của Lisa thật dễ lây. Vài phút cô hiện diện là đủ để tôi gạt những buồn lo của bản thân sang một bên và đắm mình vào khoảnh khắc hiện tại.

Vẻ mặt rạng rỡ và dáng điệu như nhảy múa, Lisa xoay vòng tới tận phòng tắm để rồi trở ra phòng khách với một chiếc khăn tắm quấn trên đầu.

- Em đã ghé qua videoclub thuê một cuốn băng, cô nói rồi lấy từ túi xách ra một cuộn băng VHS: Bốn đám cưới và một đám tang. Anh có muốn ta xem trong lúc ăn không? Có vẻ hay lắm.

Trong khi cô lau khô tóc, tôi quan sát đôi mắt cô đang nhìn tôi đăm đắm: hai ánh kim cương lấp lánh trong cảnh tranh tối trang sáng của căn phòng. Cô đến bên tôi, rồi bằng một động tác vừa nhanh vừa bất ngờ, áp tay lên má tôi. Tôi gạt sang bên những lọn tóc ẩm ướt đang xoà xuống che mặt cô. Môi tôi tìm thấy môi cô. Cô tháo thắt lưng của tôi; tôi cởi cúc áo sơ mi của cô. Làn da cô thơm mát, vầng ngực cô khẽ run.

- Lại đây nào…

Trở nên cuồng nhiệt, vòng ôm ghì khiến chúng tôi ngã xuống tràng kỉ rồi miết mải ở đó trong khi món lườn vịt nướng mật ong của tôi cháy sém trong bếp.

7.

Suốt bốn mươi lăm phút qua tôi liên tục trở mình trong giường, cố gắng neo hơi thở mình vào hơi thở thư thái của Lisa đã ngủ thiếp đi bên cạnh mà không được.

Tôi vẫn còn đây.

Chiếc radio báo thức điện tử hiển thị 6g32.

Và tôi vẫn còn đây!

Hôm qua, tôi đã tỉnh dậy trong toa tàu điện ngầm lúc 5g45. Vậy là tôi đã chớm vượt qua mốc hai mươi tư giờ đồng hồ!

Tôi đứng dậy trong bóng tối, mặc quần dài, kéo chăn trùm kín vai cô gái rồi khẽ khàng rời khỏi phòng.

Remington đang chờ tôi sau cửa.

Phòng bếp như đóng băng trong cái lạnh thấu xương. Tôi xem giờ hiển thị trên lò vi sóng trong lúc hâm nóng lại một tách cà phê. Bên ngoài, cơn dông gầm gào giăng lên cửa kính một bức màn trong mờ.

Tôi mở cửa sổ rồi tì khuỷu tay vào lan can để nhìn ngày đang rạng. Mưa tuôn xối xả. Bầu trời trắng nhờ, chân trời xám xịt.

Mưa quất vào mặt tôi. Ở ngã tư phố 110 giao cắt đại lộ Amsterdam, tôi thấy một người bán xúc xích đang kéo xe hàng của mình dưới cơn mưa rào. Đột nhiên, hình ảnh đó giật nẩy lên rồi mờ đi. Phấp phới trước mắt tôi là những vệt sẫm: những nốt nhiễu đáng lo ngại khiến tôi không còn nhìn rõ nữa.

Tim tôi đập lồng lên khi tôi nhận ra đang dâng lên từ dưới phố là mùi thơm ngọt mát của bánh nướng vị hoa cam mà mẹ thường làm khi tôi còn bé.

Một luồng điện khiến tôi giật bắn mình.

Tôi buông rơi tách cà phê xuống mặt sàn khiến nó vỡ tan.

Remington thốt lên một tiếng ngoao giận dữ.

Rồi cơ thể tôi tê liệt trước khi có cảm giác như đang hư hao dần.

Đến độ tan rã.

Phần ba

NGƯỜI ĐÀN ÔNG VẮNG BÓNG

1996

Shakespeare in the Park

Kinh nghiệm không phải chuyện đã xảy ra với một người, là điều người đó đã làm với chuyện bản thân gặp phải.

Aldous HUXLEY

0.

Một bầu không khí dính nhớp và ngột ngạt.

Mùi đồ ăn, dầu mỡ rán và máy rửa bát hấp hơi khiến ta lộn mửa.

Tôi đang đánh trần nửa thân trên, nằm trên một mặt sàn âm ấm, tại một nơi chan hòa ánh sáng. Tôi cảm thấy mồ hôi đang chảy giàn giụa trên cổ và vùng da dưới cánh tay. Ánh sáng chói lóa khiến tôi chảy nước mắt, như thể cách tôi vài xăng ti mét có ai đang thái hành.

Tôi phẩy tay xua lũ ruồi đang vo ve quanh mặt. Tôi bắt đầu quen với cái điệp khúc này rồi: hai mí mắt sưng phồng, toàn thân xương khớp cứng đờ và mình mẩy tê bại, cơn đau nửa đầu như khoan vào sọ, những tiếng ù ù trong tai, cảm giác khó chịu vì hai chân như bị cưa lìa...

Tôi mở mắt và tìm điểm tựa trên mặt sàn ốp gạch vuông nhờn mỡ. Khi đã đứng dậy được, một mùi bắp cải thối ủng lại thít lấy họng tôi.

Tôi có một thân một mình... trong một căn phòng lớn hình chữ nhật đang bị nghiền nát bởi vầng dương đứng bóng.

1.

Tôi đưa cẳng tay lên gạt mồ hôi đang nhỏ giọt trên mặt. Xung quanh tôi là những mâm bếp, một bồn rửa khổng lồ chia thành sáu khoang, một bàn chế biến, một chiếc chảo rán to đùng ngã ngửa, những chiếc nồi trăm lít, một dãy lò nướng điện, một lò quay thịt, một băng tải. Kê sát tường là mấy chiếc tủ inox; trên trần là hệ thống hút mùi khổng lồ.

Rõ ràng là tôi đang ở trong một căn bếp trung tâm. Một dạng bếp ăn tập thể giống như căn bếp ta thường thấy trong các căng tin của trường học, nhà máy hay xí nghiệp.

Khỉ thật, mình làm cái quái gì ở đây thế này?

Một chiếc đồng hồ báo thức cũ kỹ chất liệu nhựa tổng hợp bày trên giá cho biết lúc này đang là 1 giờ chiều.

Tôi lê bước tới tận khung cửa sổ gần nhất, mở toang nó ra để chút không khí trong lành lọt vào bên trong rồi nhìn ngó cảnh vật. Có một điều chắc chắn: lần này tôi không còn ở Manhattan nữa. Nhìn đến hút tầm mắt, tôi cũng chỉ thấy lán hàng, nhà kho, ống khói của các nhà máy. Tôi đang lọt vào giữa một khu công nghiệp và bao quanh ở phía xa xa là xa lộ và một dòng chảy. Tôi mở khung cửa sổ thứ hai trên bức tường đối diện. Rốt cuộc tôi cũng nhìn thấy dãy cao ốc chọc trời của Manhattan. Khi nheo mắt lại, tôi còn lờ mờ đoán được bóng dáng của tòa Empire State, chóp tháp của tòa Chrysler, khối kiến trúc kim loại của cầu Queensboro.

Tôi ngẫm nghĩ một hồi. Giờ thì tôi nghĩ đã biết mình đang ở đâu rồi: phía Nam khu Bronx. Chắc chắn là trên bán đảo Hunts Point, nơi tập trung tất cả các khu chợ đầu mối của New York: trái cây, rau củ, thịt cá.

Tôi quay ngoắt lại rồi tiến về phía lối ra duy nhất của căn phòng: một cánh cửa bằng thép mạ kẽm chống cháy đang... chốt ngoài.

- Ê này! Có ai không?

Không lời đáp.

Tôi tìm một bình cứu hỏa để xô bật cánh cửa kia nhưng không thấy.

“Pull in case of fire”

Lời chỉ dẫn in trên thiết bị báo cháy khiến tôi nảy ra một ý. Tôi gạt cần điều khiển bằng tay xuống nhưng không thấy có động tĩnh gì: không thấy đèn sáng cũng chẳng thấy còi hụ.

Bực quá, tôi quay ra phía cửa sổ. Tôi đang ở cách mặt đất chừng hai chục mét. Chẳng thể hy vọng thoát ra bằng lối đó mà không gãy cổ.

Bất chấp luồng gió bên ngoài thốc vào, hơi nóng như trong lò lửa vẫn dai dẳng trong căn phòng, trong khi bên ngoài thứ không khí ô nhiễm đang cuốn theo mùi phân hóa học hăng hắc. Phía Tây sông Bronx, những khu đất quây rào cùng bến bốc hàng trải dài hàng cây số. Vài chiếc xe công ten nơ và rơ moóc đến rồi đi quanh tuyến đường nhánh xa lộ, nhưng khu vực này không mấy nhộn nhịp.

Xung quanh chỗ tôi đang đứng chỉ có những bãi đỗ xe vắng ngơ vắng ngắt và những khung cửa sổ của các tòa nhà trống. Tôi dám cá rằng lúc này đang là cuối tuần.

Số đen vãi...

- Ê này! Ê này! tôi hét đến váng óc.

Nhọc công vô ích. Dần dà tôi hiểu ra rằng từ chỗ mình đang đứng, chẳng ai có thể nghe thấy hay nhìn thấy mình đâu.

Tôi thơ thẩn quanh phòng hòng tìm kiếm một ý tưởng. Trên tường có treo một tờ lịch áo tắm. Mặc độc bộ áo tắm xẻ thân, cô gái tháng Tám năm 1966 là một mỹ nhân tóc nâu gợi tình với cặp vú nhòn nhọn. Cô nàng ngồi chống khuỷu tay bên một quầy bar gần bờ biển và đang nhấm nháp ly cocktail đựng trong trái dứa khoét rỗng.

Tôi không chờ đợi lâu la gì mà tính nhẩm ngay. Nếu lúc này đang là giữa mùa hè thì lần này tôi đã thực hiện một cú nhảy hơn chín tháng.

Tôi tiến hành kiểm kê nhanh những đồ đạc khác trong phòng: những tầng giá đựng khay ăn, mấy chiếc xe đẩy chở đồ ăn, một chiếc tủ lớn bằng inox – giống chiếc tủ nhiều ngăn ở quầy gửi đồ - được bảo vệ bằng ổ khóa số.

Trong giờ đồng hồ tiếp theo, tôi cố tìm cách thoát khỏi nhà tù này. Tôi dỡ lớp trần giả, tháo những mối nối của ống thoát nước, dò đường ống thông gió của hệ thống đổ rác, tôi cố phá bung cánh cửa kim loại kia bằng một cái muôi thủng và đồ gắp mì spaghetti.

Không thành công.

Càng ra sức xoay xở, cổ họng tôi càng khô khốc. Tôi lục được trong tủ lạnh một lon soda khốn kiếp uống dở thơm mùi kẹo cao su và một phần bánh phô mai trông rất đáng ngờ. Tôi hít ngửi vẻ nghi hoặc nhưng bụng đã đói ngấu nên tôi chẳng được quyền kén cá chọn canh nữa.

Trong góc phòng có treo một chiếc ti vi cũ. Tôi tìm thấy điều khiển từ xa để trên một chiếc bàn thu dọn chén đĩa lạnh tanh bèn bật ti vi lên. Những trích đoạn hình ảnh thể thao diễu trên màn hình: điền kinh, bơi lội và quần vợt. Tôi lơ đễnh nhận ra Carl Lewis, Michael Johnson và Andre Agassi. Tôi vừa xem đoạn cuối phóng sự vừa đánh chén phần bánh ngọt, rồi một bình luận viên xuất hiện, đeo tai nghe và cầm micro.

“Như vậy là phần điểm lại Thế vận hội mùa hè lần thứ hai mươi sáu đang diễn ra tại đây, Atlanta, từ 19 tháng Bảy đến ngày 4 tháng Tám của chúng tôi đã khép lại. Thế vận hội sẽ kết thúc bằng màn biểu dương với lễ bế mạc được tường thuật trực tiếp từ sân vận động Centennial Olympic vào tối nay trên kênh NBC...”

Lời nhắc đến ngày tháng khiến tôi giật mình. Vậy là tôi đang ở ngày 4 tháng Tám năm 1996.

Đúng sinh nhật tôi.

Sinh nhật lần thứ ba mươi của tôi.

Năm năm đã trôi qua kể từ buổi sáng tháng Sáu năm 1991 ấy. Buổi sáng khi bố tìm tới nhà tôi để trao cho tôi món thừa kế độc địa chính là ngọn hải đăng 24 Ngọn Gió.

Năm năm đã trôi qua trong năm ngày.

Tôi quan sát hình ảnh phản chiếu của mình trong chiếc gương bé tẹo treo phía trên bồn rửa phụ.

Đây là lần đầu tiên tôi soi mình trong gương kể từ thời điểm khởi đầu cơn ác mộng này. Tôi đã già đi đôi chút: gương mặt tôi lộ vẻ mỏi mệt, nước da mờ xỉn. Đồng tử dãn nở và bọng mắt đã hình thành, như thể ngày nào tôi cũng hội hè thâu đêm suốt sáng. Ngay lúc này, tôi còn chưa có nếp nhăn và gương mặt vẫn còn khá dễ coi, nhưng các đường nét trên đó đã rắn đanh lại và hốc hác đi nhiều. Mắt tôi u tối hơn, mái tóc đã mất đi ánh vàng rực. Điều gây ấn tượng mạnh nhất với tôi, đó là trên gương mặt tôi đã biệt tích tất cả những dấu vết của tuổi thiếu niên. Bay biến hết toàn bộ vẻ ngây ngô, bầu bĩnh, lém lỉnh...

Chúc mừng sinh nhật, Arthur…

2.

15 giờ, 16 giờ, 17 giờ… nửa đêm, 1 giờ sáng, 2 giờ, 3 giờ, 4 giờ

Bực bội và mệt mỏi, tôi đi quanh quẩn như một con sư tử bị nhốt trong chuồng. Tôi đã thử đủ cách để thoát khỏi nhà tù này. Vì hiểu ra rằng mình sẽ không bao giờ mở được cánh cửa chống cháy, tôi bèn chuyển hướng sang cái tủ kim loại và lật đổ nó. Tôi thử nhập vào năm cuộn lăn cả trăm tổ hợp số, nhưng có đến hàng nghìn khả năng, và cái mã khóa an toàn kia vẫn chưa được tìm ra.

Bần cùng bất đắc dĩ, tôi thử phá ổ khóa bằng cách sử dụng toàn bộ các dụng cụ nhà bếp sẵn có trong tay: một con dao phết cong hình khuỷu, một cái xuổng chiên, một cái mài dao bằng thép.

- Khốn kiếp!

Tôi vừa hét lên vừa quăng con dao ra đầu kia phòng, rồi say trong cơn điên dại, tôi bắt đầu thụi nắm đấm vào vách tủ kim loại.

Tôi đang trải qua một cơn ác mộng nhỏ nằm trong cơn ác mộng lớn! Làm sao có thể chấp nhận sự thật rằng suốt hai mươi tư giờ đồng hồ ngắn ngủi có được trong năm nay tôi lại phải chết gí với phận tù đày trong cái nhà ngục khốn kiếp này cơ chứ?

Tôi bỗng òa lên nức nở. Những giọt nước mắt trước kia chưa từng có, chúng thể hiện một nỗi đau đớn mà tôi không thể chịu đựng thêm nữa. Tôi cảm thấy cô đơn kinh khủng. Nỗi sợ nhấn chìm tôi. Lời nguyền của ngọn hải đăng đang nghiền nát tôi. Tôi đã sống năm ngày gần đây - năm năm gần đây - trong cảm giác choáng ngợp, thụ động, không có khả năng hiểu và xử trí, hay tìm ra bất cứ giải pháp nào giúp mình thoát khỏi tình cảnh nguy nan này.

Tôi tiến về phía cửa sổ lần nữa. Ánh mắt tôi nhìn như hút vào hai mươi mét khoảng không đang ngăn cách tôi với mặt đất. Nếu tôi nhảy, mọi chuyện sẽ kết thúc. Ngay tức khắc. Sẽ không còn đau đớn, không còn sợ hãi, không còn lời nguyền nữa.

Nhưng cũng không còn gì khác nữa…

Chúa mới biết tại sao nhưng tôi nhớ lại những gì Frank đã thổ lộ trước khi từ biệt tôi hôm thứ Bảy khó quên đó: Điều bí ẩn này đã ám ảnh bố từ hơn ba chục năm nay. Và bố tin rằng con là người duy nhất có khả năng làm rõ ngọn ngành.

Tôi lau nước mắt. Thật đáng thương khi cố tìm niềm an ủi trong lời lẽ của một người đã luôn luôn nói dối mình, ấy vậy mà tôi vẫn bám víu vào đó. Vì chẳng còn gì khác để bám víu.

Tôi lại quay về phía chiếc tủ kim loại, lại cầm lấy một trong những thứ dụng cụ tạm bợ của mình - trong trường hợp này là một cái nạo - và tiếp tục ra sức cạy cái tủ chứa đồ, biến cơn điên giận của bản thân thành năng lượng tích cực. Khoảng nửa giờ sau, cái chốt đầu tiên bung ra. Tôi tranh thủ khoảng trống được tạo ra theo cách đó để ấn thanh thép mài dao vào. Bằng cách kéo cán thanh thép đó nhiều lần, tôi giải quyết nốt được hai chốt then còn lại.

Rốt cuộc cũng xong!

Tôi e ngại nhìn những thứ đựng bên trong tủ, nhưng tôi không phải thất vọng: đống khăn lau to sụ, mấy chiếc tạp dề vải, rồi áo khoác của đầu bếp và áo phông. Tôi mặc một chiếc áo polo, một bộ chế phục của đầu bếp và thậm chí còn tìm được một đôi giày hiệu Caterpillar gần vừa cỡ chân mình.

Tôi kiên nhẫn chế ra cho mình một sợi dây tạm bợ bằng cách nối tất tật những thứ quần áo kia vào với nhau. Khi thấy đã có vẻ đủ dài và đủ chắc, tôi buộc chặt sợi dây vào cánh cửa sổ, rồi không nhìn xuống bên dưới, tôi tuột xuống dọc theo mặt tường tòa nhà. Tôi run rẩy như một chiếc lá. Tôi thấy chóng mặt và buồn nôn. Tôi tránh nhìn mặt đất và co hai cẳng chân, kê hai bàn chân vào mặt tiền. Hết sức chậm rãi, tôi lần xuống được năm mét, mười mét, mười lăm mét.

Một tiếng roạt vang lên…

Sợi dây mà tôi thấy có vẻ chắc chắn đang toạc ra. Khi nó đứt hẳn, tôi ngã xuống từ độ cao vài mét rồi lăn lông lốc trên mặt đường rải nhựa. Sợ nhiều hơn là đau. Tôi đứng dậy rồi lang thang một lúc trong khu công nghiệp, nơi các xe tải đến rồi đi. Tôi bắt đầu vẫy xe xin đi nhờ ở lối vào đường nhánh. Mất chừng hai chục phút mới có một xe dừng lại: một chiếc bán tải to vật do hai anh em người da đen cầm lái, sau đó tôi được biết họ có chung nhau mở một cửa hàng chuyên bán rau quả tại khu Spanish Harlem. Cả hai đều dễ mến. Họ vừa nghe loại nhạc đậm chất reggae phát ra từ radio gắn trên xe vừa vui vẻ rít từng hơi một thứ chất gì đó không xác định. Tôi từ chối làm một hơi nhưng lại sẵn lòng nhận lấy một chai nước và mấy quả xuân đào. Khi đến mạn Bắc Manhattan, họ ngoặt vào khu Morningside Heights để cho tôi xuống đoạn ngã tư phố 109 giao cắt đại lộ Amsterdam. Lúc đó là 7 giờ sáng.

3.

- Làm sao anh còn dám vác mặt đến đây hả đồ khốn? Biến đi cho khuất mắt! Tôi không muốn nhìn thấy anh nữa! Lisa mắng tôi sa sả rồi sập cửa ngay trước mũi tôi.

Cuộc hội ngộ giữa chúng tôi kéo dài chưa đầy mười giây.

Tôi đứng trước căn hộ của cô ấy, tim đập rộn, vẻ ngây ngô vô tư lự, vậy mà cô ấy đâu có vội vã chạy ra chào đón. Căng tai nghe ngóng, tôi nhận thấy rõ ràng có giọng đàn ông trong căn hộ, ghi nhận ấy đã găm vào tim tôi mũi tên đầu tiên.

Nói cho đúng ra thì mày đang trông đợi điều gì thế hả Arthur bé nhỏ?

Khi rốt cuộc cô quyết định ra mở cửa cho tôi, tôi đã nhẹ nhõm biết bao khi tìm lại được sự hiện diện ấm áp như vầng dương của cô. Mặc chiếc váy ngủ màu xanh nhạt khêu gợi, cô đã đổi kiểu tóc sang mái bằng được cắt rất khéo. Mái tóc dài của cô suôn thẳng. Nhưng đôi mắt màu lam ngọc của cô đã chuyển thành màu xanh nước biển sẫm và đang nhìn tôi với vẻ vừa khinh mạn vừa khiêu khích. Tôi đang chuẩn bị thổ lộ mình hạnh phúc biết bao khi gặp lại cô thì cô đã đối xử với tôi như quân đểu cáng.

Không nản lòng, tôi nhấn chuông suốt hơn một phút.

- Bình tĩnh đi nào, anh bạn!

Một gã trai cao lớn ngực trần vạm vỡ xuất hiện nơi khe cửa mở hé.

- Có lẽ tai anh hơi ngễnh ngãng nhưng Lisa chẳng đã bảo anh cuốn xéo đi còn gì, gã vừa nói vừa nhìn tôi chòng chọc vẻ khinh khỉnh trước khi hé nở một nụ cười giễu cợt khi nhác thấy bộ đồ cấp dưỡng tôi mặc trên người.

Đẹp như tượng tạc, gã trai cao hơn tôi đến hai cái đầu. Gã mặc độc một chiếc quần đùi chật cứng, có vẻ để tôn lên nét nam tính của gã, phô ra phần bụng dưới sáu múi trông đều chằn chặn như một thỏi sô cô la chia nhỏ.

- Mày làm ơn đừng can thiệp vào chuyện này, tôi đáp, không hề để mình bị ấn tượng với vẻ bề ngoài đó.

Tôi muốn len vào bên trong nhưng gã đã túm cổ tôi rồi lẳng tôi ra cầu thang bộ trước khi khép cửa lại.

Thật chẳng ra làm sao, tôi phát cáu khi ngồi trên bậc thang bộ.

Trong lúc ngã xuống tôi đã bị thương ở cẳng tay. Tôi đang xoa xoa cổ tay, dựa lưng vào thanh vịn thì bỗng nhận ra Remington vừa nhảy vào lòng mình.

- Chào mày, đồng đảng cũ!

Trong khi chú mèo ghé đầu lại gần mong nhận được những cử chỉ vuốt ve âu yếm, tâm trí tôi nảy ra một ý.

- Elizabeth, anh đang giữ con mèo của em làm tin! tôi hét lên đủ to để bên trong nhà nghe thấy. Nếu em muốn lấy lại nó thì cứ việc xuống phố gặp anh.

Tôi căng tai nghe ngóng và nghe loáng thoáng thấy vài mẩu hội thoại gieo vào lòng tôi chút hi vọng. “Em đã nhắc anh để ý con mèo rồi mà!” Lisa trách gã trai đẹp mã vô duyên kia, gã đáp lại bằng những tiếng làu bàu.

- Nếu muốn giữ mạng sống cho con Remington khốn khổ này thì em đừng có nghĩ đến việc cử tay vệ sĩ của em ra gặp anh đấy! tôi vừa xuống cầu thang vừa báo trước.

Chưa đầy một phút sau, Lisa đã xuất hiện trên bậc tam cấp. Cô đã mặc một chiếc quần jean rách kết hợp với áo chẽn và đi đôi Air Max cũ.

- Trả con mèo cho tôi!

- Dĩ nhiên là anh sẽ trả nó cho em nhưng trước tiên, em phải nghe anh nói đã.

- Không, anh không xứng đáng được lắng nghe! Một năm về trước, anh đã chuồn đi từ sáng sớm tinh mơ như một tên trộm, không để lại dòng tin nhắn nào và cũng chẳng bao giờ gọi lại cho tôi.

- Đúng thế, nhưng anh có lý do chính đáng.

Cô không hỏi tôi xem lý do đó là gì. Vẫn đứng nguyên tại chỗ, cô tiếp tục trút cơn oán hận:

- Có vẻ như anh đã quên hết rồi, nhưng đêm đó chúng ta đã trò chuyện rất nhiều. Bởi vì anh đã cứu mạng tôi nên tôi đã thổ lộ cùng anh biết bao điều thầm kín. Bởi vì tôi tin anh. Bởi vì tôi tin anh khác biệt.

- Theo một nghĩa nào đó thì anh khác biệt thật mà…

- Phải, khác biệt ở chỗ anh còn thảm hại hơn những kẻ khác. Nhưng anh nghĩ gì vậy? Nghĩ tôi thấy gã trai nào đi ngang qua cũng bá vai bá cổ ư?

- Nói gì thì nói em cũng có mất nhiều thời gian để tìm ra người thay thế anh đâu?

- Anh còn dám nói thế hả! cô nổi đóa. Chính anh mới là người không bao giờ quay trở lại!

Cô dang tay định tặng cho tôi một cú bạt tai nhưng tôi vừa kịp ngăn lại. Remington lợi dụng thời cơ để nhảy lên vỉa hè. Lisa ôm chú mèo vào lòng rồi quay gót về nhà.

- Khoan đã! Hãy nghe anh giải thích! tôi vừa ra lệnh vừa bước theo cô.

- Đừng có nhọc công, Arthur, ông Sullivan đã kể cho tôi nghe hết rồi.

Tôi đã đuổi kịp cô.

- Thế nào kia? Ông ấy đã nói với em những gì?

- Những điều mà lẽ ra anh nên thú nhận với tôi từ trước: rằng anh vẫn thường làm vậy với tất cả đàn bà con gái, rằng anh đã có vợ con đề huề và…

Đồ đểu…

Tôi giơ cánh tay chặn đường không cho cô vào bên trong tòa nhà.

- Để cho tôi qua!

- Anh thề với em mọi thông tin đó đều sai sự thật.

- Thế thì tại sao ông nội anh lại phải nói dối tôi?

- Bởi vì ông ấy bị điên.

Cô lắc đầu.

- Ôi không, anh không khiến tôi tin vào chuyện đó được đâu. Tôi vẫn giữ liên lạc với ông Sullivan. Tôi vẫn ghé thăm ông hai lần mỗi tuần, và tin tôi đi, ông ấy vẫn còn cực kỳ minh mẫn.

- Nghe này, Lisa, đó là một câu chuyện dài…

- Có lẽ, nhưng tôi chẳng muốn nghe mà cũng chẳng có thời gian để nghe anh kể.

4.

MacDougal Alley

9 giờ sáng

- Chào nhóc, ông Sullivan chào đón tôi nơi bậu cửa.

- Thôi ngay đi! Cháu không phải nhóc!

Ông dang tay định ôm tôi nhưng tôi không có tâm trạng nào. Tôi từ chối những cử chỉ thân mật ông dành cho rồi bước vào đại sảnh mà không thèm chào ông.

- Cứ tự nhiên như ở nhà cậu nhé, ông thở dài.

Đó quả là điều mà tôi đã làm. Tôi lên phòng tắm rồi cởi bỏ mớ quần áo lố lăng kia ra. Tôi cần tắm gấp. Cơ thể tôi đang nồng mùi mồ hôi và mùi bắp cải ủng cũng đã kịp ám vào người. Dưới làn nước nóng, tôi dốc cạn nửa lọ sữa tắm hòng tẩy sạch cơ thể và rũ bỏ thứ mùi hấp hơi của căn bếp khu Bronx. Sau đó, tôi xịt thứ nước hoa Cologne lỗi thời của ông Sullivan, tôi vẫn thích mùi oải hương thoang thoảng trong đó.

Cuối cùng, trong “phòng riêng”, tôi mặc quần dài vải bông, sơ mơ cộc tay và vest vải lanh. Tôi thấy trên tủ com mốt có bốn tờ năm mươi đô, hẳn là ông nội đã để sẵn đó cho tôi.

Tôi nhét tiền vào túi, rồi không mất thời gian thêm, tôi xuống tầng trệt. Loa của máy quay đĩa chạy điện đang phát những nốt ngân của Bill Evans: You Must Believe in Spring, sáng tác nổi tiếng của Michel Legrand.

Miệng ngậm xì gà, ông Sullivan đang ngồi bên bàn phòng khách, máy tính xách tay để trước mặt. Cặp kính nhỏ trễ xuống sống mũi, ông chăm chú nhìn màn hình hiển thị đầy những dữ liệu chứng khoán.

- Cái gì thế? tôi vừa hỏi vừa chỉ vào màn hình. Một đĩa CD ROM hay sao?

- Đây là trang web môi giới chứng khoán trực tuyến.

Tôi mắt tròn mắt dẹt vì kinh ngạc.

- Một trang web ư?

- Một kết nối với dịch vụ tin học, nếu cậu muốn gọi theo cách đó. Nhờ có Internet, cậu có thể ngồi tại nhà và thông qua các lệnh giao dịch chứng khoán.

- Internet là gì kia?

Ông không nén nổi một nụ cười.

- Năm nay ta đã bảy mươi lăm và chính ta lại là người giải thích cho cậu hiểu trang web là gì cơ đấy…

- Xin miễn cho cháu những lời nhận xét mỉa mai của ông đi.

- Cậu hay tự ái quá đấy! Thế này nhé, internet là một mạng lưới tin học toàn cầu cho phép trao đổi các thông tin và tiếp cận nhiều dịch vụ thí dụ như…

Tôi ngắt lời ông:

- Ông am hiểu chứng khoán hả?

- Ta đã thực hiện một vài giao dịch sinh lời vào đầu những năm 1950, ông đáp, vờ tỏ ra khiêm tốn.

Rồi ông xoay màn hình máy tính về phía tôi, trên đó hiển thị một loạt biểu đồ.

- Và vào thời điểm này, chúng ta đang ở buổi bình minh của một giai đoạn khó tin: cổ phiếu công nghệ đang có lợi thế và đó mới chỉ là bước khởi đầu. Cậu biết không, từ một năm nay khi ta bắt đầu buôn bán chứng khoán nhì nhằng, số vốn của ta đã tăng gấp đôi! Giá như trước kia có ai đó mách bảo ta rằng kiếm tiền đơn giản đến thế!

Tôi vòng ra sau quầy bar rồi vắt chiếc áo vest lên lưng ghế đẩu. Bên cạnh những chai whisky còn có một bình pha cà phê cũ kỹ mang thương hiệu Ý. Để trấn tĩnh lại, tôi tự pha cho mình một ly đúp expresso rồi rót thêm vào một chút rượu brandy.

- Ông làm cách nào để có thể mua hoặc bán các cổ phiếu trong khi ông thậm chí còn không có tài khoản ngân hàng?

Ông nhún vai.

- Nhờ người đứng tên thay, một trò trẻ con ấy mà. Cậu nên nhớ ta đang sử dụng những dữ liệu tài chính của Lisa và đổi lại, ta trích cho con bé một khoản phần trăm lợi nhuận.

Thiếu chút nữa thì tôi nổi đóa.

- Đúng lúc thật, ta hãy nói về Lisa nhé! Tại sao ông lại kể chô cô ấy nghe toàn những chuyện bịa đặt về cháu thế hả?

- Bởi vì một lời nói dối dễ nghe thì tốt hơn một sự thật khó lọt tai. Nghiêm túc mà nói, cậu muốn ta nói gì khác với con bé đây?

Đến lượt ông cũng đứng dậy rồi tự rót cho mình một ly cô nhắc không pha thêm chút cà phê nào.

- Ta sẽ tiếp tục phá đám cậu đó, ông cảnh cáo tôi.

- Nhưng tại sao chứ, khỉ thật? Ông không nghĩ như thế này là cháu đã đủ khốn khổ khốn nạn rồi hay sao?

- Cậu không nên gặp Lisa nữa, vậy thôi. Nếu cậu muốn giải khuây thì cầm thêm năm trăm đô trong két đây này: quầy bar trong các khách sạn hạng sang đầy rẫy gái gọi.

- Ông có thực lòng muốn nhận một cú đấm của cháu không thế!

Ông Sullivan uống một ngụm rượu lớn.

- Ta chỉ mong cho Lisa được hạnh phúc. Cả cậu cũng được hạnh phúc nữa.

- Vậy thì ông đừng xen vào chuyện của người khác nữa. Cháu đủ lớn khôn để biết như thế nào là tốt cho bản thân mình rồi.

Ông lắc đầu.

- Trong hoàn cảnh hiện tại thì chưa chắc đâu. Đừng quên là ta từng trải nghiệm điều cậu đang nếm trải…

- Vừa hay, cháu thì cứ trông chờ ông sẽ giúp một tay cơ đấy.

- Đó chính là điều ta đang làm khi thuyết phục cậu từ bỏ ý định gặp lại con bé. Cậu sẽ chỉ khiến con bé và chính bản thân mình đau khổ mà thôi.

Ông đặt tay lên vai tôi rồi cất giọng trầm khàn:

- Cậu đã thấy ta bị toàn bộ chuyện này dẫn dắt đến đâu rồi đấy: ta đã giết người phụ nữ mình yêu rồi mất hơn mười năm điều trị trong bệnh viện tâm thần.

- Cảm ơn ông đã cho lời khuyên, nhưng như thế không có nghĩa là ông được quyền can thiệp vào lựa chọn của cháu! Vả lại, chính tại ông mà cháu rơi vào tình cảnh này!

Ông cự lại:

- Cậu không thể bắt ta phải chịu trách nhiệm vì những sai lầm của bản thân cậu được. Như vậy thì dễ quá.

- Cháu không hề yêu cầu ai cái gì hết! Cháu đang sống yên bình đấy thôi. Chính Frank đã tới tìm cháu. Frank! Con trai ông đấy! Con trai ông đã trở thành người xấu, bởi vì ông đã bỏ rơi con trai mình để tới sống cùng bà Sarah kia. Sự thật là vậy đó!

Ông túm lấy cổ áo polo của tôi. Mặc dù tuổi đã cao, ông vẫn khỏe như một con bò mộng.

- Cẩn trọng với những điều cậu nói nhé nhóc.

- Ông không khiến cháu sợ đâu, tôi bật lại rồi đẩy ông ép sát vào một thanh gỗ lát tường. Đừng bao giờ quên rằng ông được ngồi trong căn phòng này, ông có thể nghe những đĩa nhạc jazz này, uống thứ whisky này, hút những điếu xì gà này, ngồi sau màn hình máy tính mà chơi chứng khoán, đừng bao giờ quên rằng đó là nhờ cháu. Chính cháu đã giải thoát ông khỏi bệnh viện tâm thần. Chính là cháu! Chứ không phải con trai ông, không phải bạn bè ông, không phải anh trai cháu, không phải chị gái cháu! Chính là cháu!

Trong lúc ông cụp mắt nhìn xuống, tôi buông tay.

- Cháu không bao giờ muốn gặp lại ông nữa, ông Sullivan, tôi nói đoạn khoác thêm áo vest. Cháu sẽ thử làm lành với Lisa, có điều ông đừng có nhắc đến cháu với cô ấy nữa.

Tôi đã ra đến sảnh. Trước khi bỏ đi, tôi không khỏi chua thêm:

- Nếu ông vẫn còn chống đối cháu thì lần sau, cháu thề sẽ đưa ông về bệnh viện tâm thần đấy.

5.

- Lisa, nếu em có ở nhà thì mở cửa cho anh đi!

Một chiếc taxi đã thả tôi xuống chân tòa nhà trên đại lộ Amsterdam. Từ một phút qua, tôi gõ lấy gõ để vào cánh cửa, nhưng căn hộ vẫn lặng phắc, ngoài trừ chú mèo thi thoảng lại cất tiếng meo meo.

Đã gần 12 giờ trưa. Cô có thể ở đâu được nhỉ, vào ngày Chủ nhật đầu tiên của tháng Tám, cũng có nghĩa là ngay giữa mùa hè thế này? Dẫu sao cũng không phải là ở trường Juilliard School, cũng không phải ở quán bar khu East Village.

Tôi lại trở xuống. Tài xế taxi - một người Ấn theo đạo Sikh quấn khăn trên đầu - đã đỗ chiếc Ford Crown vào đường bên và tranh thủ nghỉ ngơi, ăn trưa dưới bóng râm một cây bạch quả. Ngồi trên nắp ca pô, anh ta đang cắn ngập răng một chiếc bánh pita.

Chưng hửng, tôi quay tứ phía, tìm kiếm ý tưởng, rình chờ một dấu hiệu.

Các hộp thư báo…

Trong cầu thang bộ, mỗi hộp thư báo đều có một tờ giấy in màu hồng nhét trong khe. Sáng nay khi tôi tới đây mấy tờ quảng cáo này còn chưa xuất hiện, người phát tờ rơi hẳn đã cố tình để chúng ở vị trí dễ thấy.

Tôi cầm một tờ lên và nhận ra hình ảnh cách điệu hóa của Shakespeare với cái đầu hói, bộ ria mép và chòm râu cằm nhọn. Một đoạn văn ngắn trình bày dưới dạng giấy mời thông báo:

Nhân dịp festival Shakespeare in the Park lần thứ 34, các học viên năm cuối trường Kịch nghệ Juilliard sẽ có một buổi trình diễn đặc biệt vở kịch của William Shakespeare mang tên:

Giấc mộng đêm hè

vào hồi 13g30, Chủ nhật ngày 4 tháng Tám

tại sân khấu nhà hát Delacorte.

Vào cửa tự do

Tôi cảm tạ trời đất: Lisa đang ở đó!

Người tài xế đã ăn xong chiếc bánh kẹp, tôi chỉ cho anh ta thấy tờ rơi và anh ta liền khởi động xe. Vào đầu giờ chiều này, bầu không khí thật ngột ngạt. Các vỉa hè Manhattan bị mặt trời hun đốt và tôi chưa bao giờ thấy ít xe cộ lưu thông trên đường đến thế. Chưa đầy mười phút, chúng tôi đã xuôi dọc theo mạn Tây Công viên Trung tâm tới tận bảo tàng Lịch sử Tự nhiên. Anh chàng tín đồ đạo Sikh thả tôi xuống phố 79 rồi chỉ cho tôi đường tới nhà hát. Tôi thanh toán tiền cước, cảm ơn tài xế rồi băng qua đường để tiến vào Công viên Trung tâm.

Nhiều tấm băng rôn đưa tin về buổi biểu diễn vở Giấc mộng đêm hè. Tôi biết vở kịch này vì đã từng diễn ngày còn trung học. Nghe theo những chỉ dẫn của tài xế, chẳng bao lâu sau tôi đã đứng trước một nhà hát ngoài trời nằm giữa những tán cây, cách lâu đài Belvedere vỏn vẹn vài bước chân. Chính trong khung cảnh đồng quê này mà từ hơn ba mươi năm qua, cứ hè đến các đoàn kịch lại tổ chức biểu diễn miễn phí các vở kịch của bậc kỳ tài xứ Stratford.

Tôi nhìn khắp lượt khu vực xung quanh sân khấu. Công viên rất đông đúc: du khách, người hâm mộ kịch nghệ, lũ trẻ đang tổng tấn công những người bán kem và nước ngọt.

Tôi nhìn thấy Lisa đang đứng cùng các diễn viên khác trong đoàn, dưới một mái lều lớn được dựng lên giữa trời dùng làm phòng thay đồ chung cho cả đoàn. Tôi nhận ra gã tượng tạc - Quý ngài Thỏi sô cô la - người đã hất văng tôi ra cầu thang bộ. Gã đã thay chiếc quần xà lỏn hàng hiệu bằng bộ trang phục chỉ kín đáo hơn một chút của nhân vật Demetrius. Về phần Lisa, cô đang đội chiếc vương miện lấp lánh và mặc chiếc váy đẹp mê hồn của nhân vật Titania, vị nữ hoàng cai quản các nàng tiên. Một vai rất hợp với cô.

Nói cô không vui sướng khi trông thấy tôi sẽ là nói giảm nói tránh. Thỏi sô cô la muốn can thiệp, nhưng lần này tôi đã cảnh giác hơn, và chính tôi đã tỏ thái độ thù địch bằng cách lên gối vào chỗ hiểm khiến gã lăn quay ra đất.

Thấy một người trong bọn bị tấn công. Thésée, Égée và Lysandre liền muốn nhảy xổ vào tôi, nhưng vị nữ hoàng cai quản các nàng tiên đã ngăn chúng lại.

- Arthur! Tôi đã làm gì anh nào? Tại sao anh cứ khăng khăng muốn phá đám cuộc sống của tôi thế?

Lời lẽ của cô chất chứa nhiều bực bội đến nỗi, trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, quả thực tôi đã tự hỏi tại sao mình lại đeo đuổi cô gái này.

- Em phải lắng nghe anh, Lisa.

- Tôi đang có việc khác cần làm! Vài phút nữa là chúng tôi lên sân khấu rồi. Tôi đã tập vở này từ sáu tháng trời nay. Buổi diễn này hết sức quan trọng đối với tôi!

- Anh biết, nhưng chuyện này không thể đợi được. Vậy nên anh đề nghị em thế này: chỉ cần em lắng nghe anh chừng mười lăm phút rồi sau đó, nếu em quyết định không gặp lại anh nữa, anh hứa là em sẽ không bao giờ còn nghe nhắc đến anh đâu.

- Thôi được, vài giây sau cô thở dài. Tôi cho anh mười phút.

Chúng tôi rời xa đám bạn của cô để có thể yên ổn trò chuyện. Vì chiếc váy cô đang mặc có phần đuôi dài và sau lưng cô còn đeo đôi cánh thiên thần lớn buộc bằng dây thép nên chúng tôi không thể đi quá xa. Vậy nên chúng tôi ngồi trên một băng ghế công viên nằm dưới tán cây cách chiếc lều chừng chục mét.

Bên cạnh chúng tôi, một cậu nhóc tóc hung đeo kính khoảng năm hay sáu tuổi đang vừa mút cây kem ốc quế vừa ngây ngất ngắm nhìn Lisa, trong khi mẹ cậu đang mải miết đọc cuốn tiểu thuyết mới nhất của John le Carré.

- Được rồi, anh có chuyện gì quan trọng đến thế muốn nói với tôi nào? cô bức xúc.

- Em sẽ không đời nào tin anh đâu. Chuyện anh đang gặp phải thật không tưởng, thế nhưng nó lại hoàn toàn có thật…

- Anh làm ơn nói mau đi được không?

Tôi hít thật sâu như thể sắp nín thở để lặn một hơi dài, rồi trong vòng mười phút, không để cho cô kịp chen ngang, tôi kể cô nghe mọi chuyện: bố tôi, ngọn hải đăng, cánh cửa kim loại trong căn hầm, tôi thấy mình đang ở trong thánh đường Saint-Pattrick như thế nào, lần đầu tiên tôi xuất hiện trong phòng tắm nhà cô, tôi đã cứu cô thế nào khi tỉnh dậy trong xưởng vẽ của bạn trai cũ của cô, thảm kịch ông Sullivan gặp phải, lời nguyền của hai mươi tư ngọn gió…

Giải thích xong xuôi, tôi chờ phản ứng của Lisa với vẻ âu lo. Ebook Fun&Free

- Vậy thì, nếu tôi hiểu đúng, cái cớ anh đưa ra để biện minh cho việc không gọi lại cho tôi, đó là mỗi năm anh chỉ sống có một ngày chứ gì? cô hỏi vẻ thản nhiên.

- Đúng vậy. Anh thì mới gặp em hôm qua thôi, nhưng đối với em thì đã ngót một năm trôi qua.

- Khi không ở đây thì anh ở đâu?

- Anh chẳng ở đâu cả, chính xác là vậy. Anh không tồn tại.

- Và chuyện đó diễn ra thế nào, khi anh biến mất ấy? cô hỏi giọng mỉa mai. Như trong Star Trek sao?

- Anh biến mất, vậy thôi. Đó không phải một thứ quyền năng siêu anh hùng hay một trò ảo thuật của David Copperfield.

Cô bật cười vẻ bồn chồn.

- Anh đã đánh tháo ông nội anh khỏi bệnh viện tâm thần, nhưng anh ý thức rất rõ rằng bản thân anh mới nên nhập viện đó, phải không?

Tôi chịu đựng lời châm chọc ấy, nhưng tôi nhận thấy cô tò mò. Một niềm lo lắng.

- Vậy là anh sắp biến mất? Trước mắt tôi sao?

- Anh e là vậy.

Thậm chí tôi dám chắc như vậy. Từ vài giây qua, tôi đã có cảm giác kim châm nhoi nhói khắp tứ chi, những vệt đen trước mắt, mùi hoa cam dìu dịu. Tôi cố hết sức chối bỏ những cảm giác ấy, đẩy lui chúng, kìm nén chúng. Tôi phải trụ thêm chút nữa.

Lisa vẫn ngồi đó, vẻ trầm tư. Tôi đoán thấy qua ánh mắt cô một nỗi bối rối. Đáng lý ra, cô phải hoảng sợ và chuồn thẳng, nhưng điều gì đó đã giữ cô lại.

- Tôi phải nói với anh điều này, cô mở lời. Có lẽ chuyện này không quan trọng…

Cô khiến tôi tò mò, nhưng cô lại đột nhiên ngừng lời…

Cơ thể tôi bắt đầu run bần bật. Những cú giật nảy không cách nào kiểm soát nổi. Tôi nhìn quanh, lo ngại những hậu quả phát sinh nếu ai đó nhìn thấy mình. Nhưng chẳng ai để ý đến tôi ngoại trừ cậu nhóc tóc hung đeo kính.

- Lisa, em làm ơn nói tiếp đi, em muốn nói với anh điều gì vậy?

Nhưng cô gái vẫn lặng câm, tê liệt vì cảnh tượng đang diễn ra trước mắt.

Tai tôi ù đi. Có tiếng hút từ giờ trở đi đã trở nên quen thuộc và cảm giác cơ thể sắp tan rã.

- Arthur! cô hét gọi.

Nhưng thân thể tôi đã biến mất.

Vẫn đang trong quá trình biến đổi, tôi nhận ra rằng “hồn” mình vẫn lưu lại nơi chốn ấy thêm một vài giây nữa.

Chỉ kịp thấy Lisa, trong chiếc váy lộng lẫy của cô, ngất xỉu trên thảm cỏ.

Ngồi ngay cạnh trên băng ghế, cậu nhóc Tóc Hung buông rơi cây kem ốc quế rồi lay bà mẹ thật lực.

- Mẹ thấy không mẹ? Mẹ thấy gì chưa? Nữ hoàng tiên vừa hô biến người yêu của cô ấy rồi kìa!

1997

Một ngày đặc biệt

Vậy thì tim ta biết trốn nơi nao để xa khỏi tim ta?

Ta biết trốn đi đâu khi trốn chạy chính mình?

Thánh AUGUSTIN

0.

Lần này, khoảnh khắc thức dậy nhẹ nhàng hơn. Gần như êm dịu.

Tôi tỉnh lại giữa những luồng hơi tỏa ra từ thứ bánh mì nóng hổi. Khi mở mắt, tôi thấy mình đang nằm sấp, mũi ép xuống nền gạch lát bằng đất nung. Lần này các khớp xương bớt đau nhức hơn, cơn đau nửa đầu đã thuyên giảm, hơi thở đã nhẹ hơn. Tôi dễ dàng đứng dậy rồi nhìn xung quanh.

Tôi trông thấy một thùng nhào bột có gắn động cơ, một khuôn máy, một tủ ủ men, một lò điện bên trong đang nướng bánh ngọt. Mấy chiếc túi vải đay, vài chiếc túi giấy nhỏ bên trên có ghi: Bánh sừng bò nóng hổi – French Bakery Since 1974.

Tôi phủi vụn bột dính trên quần áo: tôi đang ở trong xưởng chính của một tiệm bánh thủ công.

1.

Tôi nghe thấy nhiều giọng nói cùng chuyển động ở trên gác. Tôi vội vàng nhồi đầy một túi toàn bánh sừng bò và bánh nhân sô cô la trước khi chuồn qua lối cầu thang gạch xây dẫn xuống phố.

Tôi đang ở trong một con ngõ hẹp lát gạch, vuông góc với phố Bowery, ngay giữa khu Little Italy và Nolita. Ngày vừa lên. Một vầng trăng bàng bạc khuất giữa những tòa nhà cao tầng. Trong quầy kính của một tiệm chuyên hàng hạ giá có tấm biển phát sáng chỉ 6g25.

Giờ đây, tôi đã hình thành những thói quen và cố gắng bám vào những thói quen đó: thả một đồng xu vào máy bán báo tự động, nhìn thấy trang nhất tờ The New York Times. Tờ báo xuất bản ngày… 31 tháng Tám năm 1997.

Mười ba tháng đã trôi qua kể từ chuyến du hành lần trước của tôi. Tôi có trông mong cũng bằng thừa, lần nào cú sốc cũng khó lòng chịu đựng nổi: mở mắt ra và thấy một năm trời đã trôi qua chỉ trong nháy mắt.

Sáng nay, trên trang nhất báo là ảnh chụp công nương Diana.

Diana thiệt mạng trong một tai nạn xe hơi tại Paris

Tôi vẫy một chiếc taxi rồi tranh thủ lúc ngồi trên xe đọc lướt những dòng đầu tiên của bài báo:

Khoảng hơn mười hai giờ đêm qua, Diana, công nương xứ Wales, đã qua đời trong vụ tai nạn xe hơi dưới một đường hầm dọc bờ sông Seine tại Paris. (…)

Nhiều đài phát thanh Pháp đã tường thuật phản ứng của một trong những người phát ngôn của Hoàng gia Anh bày tỏ sự phẫn nộ của bản thân và xem rằng một tai nạn như thế là có thể dự kiến nếu xét đến sự quấy rối mà đám paparazzi đã bắt công nương phải gánh chịu, dù công nương có đi tới nơi nào chăng nữa.